

Số: 1541/TTr-BVĐK

Bình Phước, ngày 19 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị.

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2016/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ Y tế về việc quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành qui định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi một số Điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND, ngày 12/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị Quyết 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính Phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Văn bản 03/VBHN-BYT ngày 11/4/2023 của Bộ Y tế về việc hợp nhất Nghị định về Quản lý trang thiết bị y tế do Bộ Y tế ban hành (hợp nhất Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Biên bản họp số 596/BB-HĐKH, ngày 13/11/2023 của Hội đồng Khoa học về việc Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị;

Căn cứ thông báo chào giá số 1366/BVĐK-KD ngày 14/11/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước đăng trên cổng thông tin điện tử (website bệnh viện: benhvientinh.binhphuoc.gov.vn).

Căn cứ Biên bản nhận báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước ngày 27/11/2023

Căn cứ biên bản thống nhất giá số 1475 /BB-BVĐK ngày 04 /12/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước về việc thống nhất giá Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị;

Căn cứ Biên bản họp số 70-TBB/ĐBBP ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Đảng bộ phận Bệnh viện Đa khoa tỉnh về việc thông qua chủ trương Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị;

Căn cứ Công văn số 1479/BVĐK-KD ngày 05/12/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh về việc xin chủ trương mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị;

Căn cứ Công văn số 5515/SYT-NV ngày 06/12/2023 của Sở Y tế về việc thuận chủ trương mua hoá chất xét nghiệm phục vụ nhu cầu điều trị.

Căn cứ Quyết định số 917/QĐ-BVĐK ngày 08/12/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước về việc Phê duyệt Danh mục và giá dự toán dự kiến gói thầu: Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị.

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-BVĐK ngày 14/12/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước về việc thành lập Bên mời thầu và Tổ Thẩm định gói thầu: Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị.

Căn cứ Báo cáo số 717/BC-BMT ngày 19/12/2023 của Bên mời thầu về việc trình duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị..

Bệnh viện Đa khoa tỉnh trình Sở Y tế xem xét, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị, cụ thể như sau:

A. Dự toán:

Tổng dự toán: **996.615.900 đồng** (Chín trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm mười lăm ngàn chín trăm đồng).

Trong đó:

Chi phí mua sắm hàng hóa: **996.615.900 đồng**

B. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

I. Mô tả tóm tắt gói thầu:

a) Tên gói thầu: Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị.

(có Phụ lục I đính kèm)

b) Giá gói thầu: 996.615.900 đồng (Chín trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm mười lăm ngàn chín trăm đồng).

Trong đó:

Chi phí mua sắm hàng hóa: **996.615.900 đồng**

c) Tên Chủ đầu tư, bên mời thầu: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

d) Nguồn vốn gói thầu: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác.

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12 năm 2023.

f) Địa điểm: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

II. Phần công việc đã thực hiện: Không

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

ST T	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị	996.615.900 đồng	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 12 năm 2023	Trọn gói	240 ngày
Tổng cộng:		996.615.900 đồng						

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Cơ sở phân chia gói thầu: không phân chia gói thầu: mỗi loại hoá chất xét nghiệm là một phần riêng biệt tạo nên gói thầu.

b. Giá gói thầu: Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị.

Do mỗi loại hoá chất xét nghiệm là một phần riêng biệt của gói thầu nên giá gói thầu là tổng giá trị của các phần đó.

Cơ sở xây dựng giá gói thầu: Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ Y tế, Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính Phủ, Thông tư số 68/2016/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Yêu cầu báo giá số 1366/BVĐK-KD ngày 14/11/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước đăng trên cổng thông tin điện tử (website bệnh viện: benhvientinh.binhphuoc.gov.vn).

Căn cứ Biên bản nhận báo giá ngày 27/12/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Bảng báo giá của Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị Minh Tâm.

Giá gói thầu được giải trình cụ thể tại *Phụ lục II đính kèm*.

c. Nguồn vốn:

Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác

d. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng (quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Luật Đấu thầu; Điều 57 và Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

(Không áp dụng được hình thức mua sắm trực tiếp do: Các quyết định trúng thầu của các đơn vị còn hiệu lực không đủ số lượng để thực hiện mua sắm trực tiếp).

- **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, một túi hồ sơ (quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 28 Luật Đấu thầu 43/2013/QH13).

e. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12 năm 2023002E

g. Loại hợp đồng:

Trọn gói (quy định tại Khoản 1, Điều 62, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).

h. Thời gian thực hiện hợp đồng: 240 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (quy định tại Khoản 7, Điều 35 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
Không.

VI. Tổng giá trị các phần công việc:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	Không
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	Không
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	996.615.900 đồng
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	Không
Tổng giá trị các phần công việc		996.615.900 đồng

Bệnh viện Đa khoa tỉnh trình Sở Y tế xem xét, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua hoá chất xét nghiệm cho máy đông máu tự động ACL TOP 350 phục vụ chẩn đoán và điều trị, để Bệnh viện sớm triển khai thực hiện.

Đính kèm:

1. Thông báo chào giá số 1366/BVĐK-KD ngày 14/11/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước đăng trên cổng thông tin điện tử (website bệnh viện: benhvientinh.binhphuoc.gov.vn.)
2. Biên bản nhận báo giá ngày 27/12/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.
3. Bảng báo giá của Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị Minh Tâm.
4. Báo cáo số 717/BC-BMT ngày 19/12/2023 của Bên mời thầu Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- TV Bên mời thầu
- TV Tổ Thẩm định
- Lưu VT, P. TCKT, khoa Dược.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Bs. CKII. Vũ Xuân Thủy

Phụ lục I(Kèm theo Tờ trình số: **1541** /TT-T-BVĐK ngày **19** tháng **12** năm 2023)

STT	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	1 x 500 mL	Hộp	25	2,247,000	56,175,000
2	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động	1 x 80 mL	Hộp	20	709,800	14,196,000
3	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	1 x 4000 mL	Bình	90	3,820,950	343,885,500
4	Công phần ứng dụng khối dùng cho hệ thống máy đông máu tự động	Công phần ứng dụng trên hệ thống máy đông máu tự động	2400 cuvette	Hộp	20	9,676,800	193,536,000
5	Hóa chất đo thời gian PT dành cho máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để XN thời gian PT, ISI $\leq 1,05$	5 x 20 mL + 5 x 20 mL	Hộp	11	7,675,500	84,430,500
6	Hóa chất dùng để XN định lượng Fibrinogen	Hóa chất dùng để XN định lượng Fibrinogen-Clauss	10 x 2 mL	Hộp	14	8,920,800	124,891,200
7	Hóa chất đo thời gian APTT dành cho máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để XN thời gian APTT	5x9 mL+5x8 mL	Hộp	11	4,760,700	52,367,700
8	Chất kiểm chứng mức bất thường thấp dùng cho các XN trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN đông máu như PT, APTT, TT, Fibrinogen, Antithrombin, Protein S, Protein C, Hepatocomplex ở dải đo bất thường thấp.	10 x 1 mL	Hộp	10	3,069,150	30,691,500
9	Chất kiểm chứng mức bất thường cao dùng cho các XN trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN đông máu như PT, APTT, Hepatocomplex ở dải đo bất thường cao	10 x 1 mL	Hộp	10	2,929,500	29,295,000

10	Chất kiểm chứng mức bình thường dùng cho các XN trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN đông máu như PT, APTT, TT, Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C, Hepatococmplex ở dài đo bình thường	10 x 1 mL	Hộp	10	2,483,250	24,832,500
11	Hóa chất dùng để pha loãng chất chuẩn máy trên hệ thống phân tích đông máu	Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn máy trên hệ thống đông máu.	1 x 100 mL	Hộp	10	725,550	7,255,500
12	Chất chuẩn dùng cho các XN trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để hiệu chuẩn cho XN đông máu như Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C	10 x 1 mL	Hộp	10	3,505,950	35,059,500
Tổng cộng: 12 khoản							
							996,615,900

Handwritten signature

Phụ Lục II

(Kèm theo Tờ trình số: 1541/TT-BVĐK ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước)

STT	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Đơn vị báo giá	
										Giá	Tên Công ty
1	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	1 x 500 mL	Hộp	25	2,247,000	56,175,000	2,247,000	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
2	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	1 x 80 mL	Hộp	20	709,800	14,196,000	709,800	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
3	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	1 x 4000 mL	Bình	90	3,820,950	343,885,500	3,820,950	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
4	Công phân ứng dụng khối dùng cho hệ thống máy đông máu tự động	Công phân ứng dụng trên hệ thống máy đông máu tự động	Sunrise Technologies SA, Tây Ban Nha sản xuất cho Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Tây Ban Nha	2400 cuvette	Hộp	20	9,676,800	193,536,000	9,676,800	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
5	Hóa chất đo thời gian PT dành cho máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để XN thời gian PT, ISI $\leq 1,05$	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	5 x 20 mL + 5 x 20 mL	Hộp	11	7,675,500	84,430,500	7,675,500	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
6	Hóa chất dùng để XN định lượng Fibrinogen	Hóa chất dùng để XN định lượng Fibrinogen-Clauss	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	10 x 2 mL	Hộp	14	8,920,800	124,891,200	8,920,800	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
7	Hóa chất đo thời gian APTT dành cho máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để XN thời gian APTT	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	5x9 mL+5x8 mL	Hộp	11	4,760,700	52,367,700	4,760,700	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm

8	Chất kiểm chứng mức bất thường thấp dùng cho các XN trên máy phân tích dòng máu	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN dòng máu như PT, APTT, TT, Fibrinogen, Antithrombin, Protein S, Protein C, Hepatocomplex ở dải đo bất thường thấp.	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	10 x 1 mL	Hộp	10	3,069,150	30,691,500	3,069,150	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
9	Chất kiểm chứng mức bất thường cao dùng cho các XN trên máy phân tích dòng máu	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN dòng máu như PT, APTT, Hepatocomplex ở dải đo bất thường cao	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	10 x 1 mL	Hộp	10	2,929,500	29,295,000	2,929,500	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
10	Chất kiểm chứng mức bình thường dùng cho các XN trên máy phân tích dòng máu	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN dòng máu như PT, APTT, TT, Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C, Hepatocomplex ở dải đo bình thường	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	10 x 1 mL	Hộp	10	2,483,250	24,832,500	2,483,250	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
11	Hóa chất dùng để pha loãng chất chuẩn máy trên hệ thống phân tích dòng máu	Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn máy trên hệ thống dòng máu.	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	1 x 100 mL	Hộp	10	725,550	7,255,500	725,550	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
12	Chất chuẩn dùng cho các XN trên máy phân tích dòng máu	Hóa chất dùng để hiệu chuẩn cho XN dòng máu như Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	10 x 1 mL	Hộp	10	3,505,950	35,059,500	3,505,950	Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tâm
Tổng cộng: 12 Khoản											
									996,615,900		